

Số: 03/2025/QĐST- HNGĐ

L, ngày 03 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - L

Căn cứ vào Điều 212, điều 213; Khoản 4 điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, điều 81, điều 82, điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 04/2025/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Cao Văn H, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn N, xã B, tỉnh L.

- Chị Tãi Thị T, sinh năm 1998

Địa chỉ: Thôn N, xã B, tỉnh L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về hôn nhân: Anh Cao Văn H và chị Tãi Thị T tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau và về chung sống với nhau từ tháng 3 năm 2016, được gia đình hai bên tổ chức việc cưới hỏi theo phong tục tập quán của người dân tộc Giáy. Ngày 19 tháng 9 năm 2016, Anh Cao Văn H và chị Tãi Thị T tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bản Sen, huyện Mường Khương, tỉnh L, nay là Ủy ban nhân dân xã B, tỉnh L. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính cách không hoà hợp, bất đồng qua điếm sống và làm kinh tế gia đình, vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình, bạn bè hòa giải nhưng không có kết quả, vợ chồng Anh chị đã sống ly thân từ tháng 9 năm 2024. Đến nay Anh H, chị T cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cùng đề nghị Toà án giải quyết cho vợ chồng được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống Anh Cao Văn H và chị Tãi Thị T có một người con chung là cháu Cao Trường A sinh ngày 18/8/2016. Khi ly hôn Anh H, chị T thống nhất thoả thuận để Anh H là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Cao Trường A cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi. Chị Tãi Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản: Anh Cao Văn H và chị Tãi Thị T không yêu cầu tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Cao Văn H và chị Tãi Thị T thoả thuận mỗi người phải chịu 150.000 đồng tiền lệ phí việc dân sự sơ thẩm.

Xét yêu cầu của Anh Cao Văn H và chị Tãi Thị T đề nghị Tòa án nhân dân Khu vực 9 - L công nhận sự thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con khi ly hôn là phù hợp các quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quA hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Anh Cao Văn H và chị Tãi Thị T. QuA hệ hôn nhân của Anh Cao Văn H và chị Tãi Thị T chấm dứt kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Giao cháu Cao Trường A ngày 18/8/2016 cho Anh Cao Văn H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi. Chị Tãi Thị T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về lệ phí: Anh Cao Văn H và chị Tãi Thị T mỗi người phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0001319 ngày 16/10/2025 của T hành án dân sự tỉnh L. Xác nhận Anh Cao Văn H và chị Tãi Thị T đã nộp đủ lệ phí việc dân sự sơ thẩm.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi bA hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAD Tỉnh L;
- VKSND tỉnh L;
- VKSND KV9-L;
- THADS tỉnh L;
- Các đương sự,
- UBND xã B;
- .- Lưu hồ sơ; VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hiền Lương

